

Bản án số: 16/2022/HS -ST

Ngày: 25/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn

Bà Trần Thị Oanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST - HS ngày 07/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST – HS ngày 11/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05 ngày 26/01/2022 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Tiến N**; Sinh năm: 1977; HKTT: Tổ dân phố Đ, phường C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn L; Con bà: Chu Thị T; Bị cáo có vợ: Lê Thị Tố H và 01 con sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 28/2007/HSST ngày 25/01/2007, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 23/9/2008;

- Quyết định số 1464/QĐ-XLVPHC ngày 14/3/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh (bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 – Hà Nội).

Danh bản số 571 do Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 28/7/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 3812a2/2D. (có mặt).

2.Họ và tên: **Lê Xuân H**, Sinh năm: 1999; HKTT: Xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Xuân Q và bà: Cao Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/5/2020, Công an huyện Tân Kỳ, Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, mức phạt 1.500.000 đồng.

Danh bản số 733 do Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 29/10/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/10/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Nam Từ Liêm. (có mặt).

3.Họ và tên: **Lưu Đình B**, Sinh năm:1998; HKTT: Bản Thạch Tiến, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lưu Đình T và bà: Võ Thị B; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự:Không.

Danh bản số 570 do Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 28/7/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố Hà Nội; *Số giam:3813A2/M5 (7)* (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 30 ngày 17/7/2021, Công an phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại đầu ngõ 160 Tây Mỗ thì phát hiện Lưu Đình B có biểu hiện nghi vấn. Yêu cầu kiểm tra phát hiện giữa ôp lưng và điện thoại di động trong túi quần phía trước bên phải của B đang mặc có 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, B khai nhận, tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy “đá”, Bình mang đi để cùng sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật, và đưa B về trụ sở để làm rõ.

Đấu tranh mở rộng, Cơ quan điều tra xác định được người bán ma túy cho Lưu Đình B là Nguyễn Tiến N và người bán ma túy cho N là Lê Xuân H. Ngày 18/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với N và ngày 28/10/2021 ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với H.

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ khi bắt quả tang Lưu Đình B:

- 01 túi nilon kích thước (2x3)cm bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 cóong thủy tinh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonhe 6 plus màu trắng Imei: 352051070386450 lắp 01 sim số 0934465898.

*Thu giữ của Nguyễn Tiến N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 số Imei 1: 869617035168088, Imei 2: 869617035608083 lắp sim số 0785691368.

* Thu giữ của Lê Xuân H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A01 màu xanh số Imei 1: 359471108861279, Imei 2: 359472108861277 lắp 01 sim điện thoại số 0334526432.

Quá trình điều tra xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên trưa ngày 17/7/2021 Nguyễn Tiến N liên hệ với Lê Xuân H (sử dụng số điện thoại 0334526432) qua ứng dụng Zalo nhờ mua 300.000 đồng ma túy “đá”, H đồng ý. H khi đó đang làm việc tại khu vực bến xe Mỹ Đình, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội đã đi ra khu vực trước cổng bến xe Mỹ Đình gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy “đá”. Mua xong, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream (H mượn của bạn quen biết xã hội, không rõ biển kiểm soát) đi đến phòng trọ của Nguyễn Tiến N (tại địa chỉ số 71/1 Mỹ Đình, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội) giao túi nilon ma túy “đá” cho Tiến N và nhận tiền rồi ra về. Sau khi mua được ma túy, Tiến N cho vào 01 bao thuốc lá và giấu vào trong tủ quần áo.

Cùng ngày, thông qua mạng xã hội Facebook, Lưu Đình B quen biết và nói chuyện với 01 người phụ nữ có tài khoản là “Uyên Phạm” (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch). Qua nói chuyện, Uyên rủ B mang ma túy đến đầu ngõ 160 đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để cùng nhau sử dụng, B đồng ý. Do có mối quan hệ quen biết từ trước và biết Nguyễn Tiến N có bán ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 17/7/2021, Lưu Đình B đến phòng trọ của N hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá” và 01 chiếc coong thì gặp Tiến N đang ở cùng bạn là Nguyễn Vinh N (Sinh năm: 1971; Trú tại: Tổ dân phố 4, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội). Tiến N lấy túi nilon ma túy “đá” (mua của Lê Xuân H buổi trưa cùng ngày) cất giấu trong tủ quần áo rồi dùng ống hút nhựa xúc một phần để sau đó sử dụng cùng Nguyễn Vinh N, phần còn lại trong túi nilon Tiến N bán cho B với giá 300.000 đồng cùng 01 chiếc coong giá 100.000 đồng. B để số tiền 400.000 đồng xuống chiếu trả cho Tiến N rồi cầm túi ma túy “đá” giấu vào trong ốp điện thoại di động và cất coong vào trong người sau đó đi đến ngõ 160 đường Tây Mỗ thì bị Công an phường Tây Mỗ kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 5905 ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: *Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon (thu giữ của Lưu Đình B) là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,117 gam.*

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Đình B, Nguyễn Tiến N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Riêng Lê Xuân H, ban đầu H không thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Tiến N, tuy nhiên, trong quá trình điều tra, khi tiến hành đối chất với Tiến N, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H phù hợp với lời khai của Tiến N (là người mua ma túy của H) và lời khai của Vinh N (người có mặt chứng kiến H bán ma túy cho Tiến N), do đó đủ cơ sở xác định Lê Xuân H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến N vào ngày 17/7/2021.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Xuân H tại khu vực cổng bến xe Mỹ Đình (như H khai), quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với Nguyễn Vinh N, do trốn tránh việc cai nghiện tự nguyện nên đã đến ở nhờ phòng trọ của Nguyễn Tiến N từ ngày 14/7/2021. Khoảng 21 giờ ngày 17/7/2021 Vinh N chứng kiến và biết việc Tiến N bán ma túy cho B, tuy nhiên, cùng ngày trên lực lượng Công an đã dẫn giải B đến và triệu tập Tiến N lên làm việc để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy với B. Do đó, chưa đủ căn

cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Vinh N về hành vi Không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình ở tại nhà Tiến N, Vinh N và Tiến N đã sử dụng ma túy nên ngày 31/8/2021, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Vinh N về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt 750.000 đồng và bàn giao N cho Công an phường Xuân Phương để đưa đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 7 – Sở Lao động thương binh và xã hội thành phố Hà Nội.

Cáo trạng số: 15/CT – VKSNTL ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố: Bị cáo **Nguyễn Tiến N** và **Lê Xuân H**, về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Đình B, về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điều 251 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Xuân H mức án tù 30- 36 tháng tù.

Áp dụng Điều 251 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tiến N mức án tù 30-36 tháng tù.

Áp dụng Điều 249 khoản 1 điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s khoản 2; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lưu Đình B mức án tù 15- 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy
- 01 túi nilon kích thước (2x3)cm bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy;
- 01 cóng thủy tinh.
- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonhe 6 plus màu trắng Imei: 352051070386450 lắp 01 sim số 0934465898 thu giữ của Lưu Đình B.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 số Imei 1: 869617035168088, Imei 2: 869617035608083 lắp sim số 0785691368 của Nguyễn Tiến N
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A01 màu xanh số Imei 1: 359471108861279, Imei 2: 359472108861277 lắp 01 sim điện thoại số 0334526432 của Lê Xuân H
- Truy thu của Lê Xuân H 100.000 đồng.
- Truy thu của Nguyễn Tiến N 400.000 đồng

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Xuân H, Lưu Đình B, Nguyễn Tiến N khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2021, tại phòng số 71/1 Mỹ Đình, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Lê Xuân H đã có hành vi bán trái phép 300.000 đồng ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Tiến N. Cùng ngày, Nguyễn Tiến N đã sử dụng một phần số ma túy mua của H, còn lại 0,117 gam Methamphetamine, N bán cho Lưu Đình Bình với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/7/2021, tại khu vực đầu ngõ 160 Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội, khi Bình đang cất giấu số ma túy trên mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Tây Mỗ phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Tiến N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Đình B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết tác hại của ma túy. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên xét các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho các bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, coóng thủy tinh

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonhe 6 plus màu trắng Imei: 352051070386450 lắp 01 sim số 0934465898 của Lưu Đình B do bị cáo dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 số Imei 1: 869617035168088, Imei 2: 869617035608083 lắp sim số 0785691368 của Nguyễn Tiến N do bị cáo dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A01 màu xanh số Imei 1: 359471108861279, Imei 2: 359472108861277 lắp 01 sim điện thoại số 0334526432 của Lê Xuân H do bị cáo dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

Cần truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền của Nguyễn Tiến N 400.000 đồng do hưởng lợi từ việc bán ma túy.

Cần truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền của Lê Xuân H 100.000 đồng do hưởng lợi từ việc bán ma túy.

[4] Về án phí: Các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Tiến N, Lưu Đình B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Tiến N, Lưu Đình B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Lê Xuân H, Nguyễn Tiến N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tuyên bố Lưu Đình B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Lê Xuân H 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Tiến N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Lưu Đình B 15 (mười lăm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lưu Đình B và giám định viên và cán bộ công an phường Tây Mỗ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonhe 6 plus màu trắng Imei: 352051070386450 lắp 01 sim số 0934465898 của Lưu Đình B.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 số Imei 1: 869617035168088, Imei 2: 869617035608083 lắp sim số 0785691368 của Nguyễn Tiến N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A01 màu xanh số Imei 1: 359471108861279, Imei 2: 359472108861277 lắp 01 sim điện thoại số 0334526432 của Lê Xuân H.

(Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng số 81 ngày 07/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền của bị cáo Nguyễn Tiến N 400.000 đồng

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền của bị cáo Lê Xuân H 100.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Tiến N, Lưu Đình B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Tiến N, Lưu Đình B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm ;
- Các Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhâm